

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ;



Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1986/TTr-SGTVT ngày 14/6/2018 và Công văn số 4091/SGTVT-QLGT ngày 06/9/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/9/2018 và thay thế Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.

Đối với khoản chi có tính chất đầu tư theo quy định tại Thông tư liên tịch 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT đã được giao dự toán, cấp kinh phí trước thời điểm Thông tư 60/2017/TT-BTC có hiệu lực thì tiếp tục được bố trí kinh phí thực hiện (dự toán còn lại nếu có) cho đến khi nhiệm vụ hoàn thành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ: Tài chính, Giao thông Vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương;
- TTTU-TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở: GTVT, TC, KHĐT, XD;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tư pháp (CS Dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- UBND các huyện, thị, Tpt;
- TT công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP, Km, TH;
- Lưu: VT. 1 2 2



Trần Thanh Liêm

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán
kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND
ngày 17/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.
2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý bảo trì đường bộ của tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trì đường bộ

1. Nguồn ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ nộp ngân sách trung ương.
2. Nguồn ngân sách của tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ bảo trì đường bộ.
3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quỹ bảo trì đường bộ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định; hàng năm việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán và quản lý, thanh toán, quyết toán thu - chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành; công khai tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định.
2. Mở tài khoản:
 - a) Quỹ mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để tiếp nhận các nguồn kinh phí thu, chi của Quỹ;
 - b) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận nguồn kinh phí và thực hiện chi từ Quỹ bảo trì đường bộ.

**Chương II
LẬP, GIAO DỰ TOÁN, CHUYỂN KINH PHÍ TỪ NGUỒN
QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ**

Điều 4. Nội dung chi của Quỹ bảo trì đường bộ

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.



2. Chi sửa chữa định kỳ công trình đường bộ.
3. Chi sửa chữa đột xuất: khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hoặc các nguyên nhân bất thường khác, chi giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật về đất đai.
4. Chi hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định và lưu động, gồm: Chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa, kiểm định thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).
5. Hỗ trợ chi phí dịch vụ sử dụng phà (phần chi phí chưa kết cấu vào giá) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
6. Chi kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng; chi lập quy trình và định mức quản lý, khai thác bảo trì các công trình đường bộ đang khai thác có yêu cầu đặc thù.
7. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ.
8. Chi mua trang phục tuần kiểm.
9. Chi sửa chữa cải tạo nhà hạt.
10. Chi hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ bảo trì đường bộ: Áp dụng theo định mức của cơ quan nhà nước (đối với biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên trách) và các khoản chi khác theo chế độ quy định đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ và bộ máy giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ.
11. Chi hoạt động thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm chi hỗ trợ thanh tra giao thông địa phương thực hiện nhiệm vụ trên các tuyến quốc lộ uỷ quyền (nếu có)).
12. Chi hỗ trợ công tác kiểm tra tải trọng xe của Sở Giao thông vận tải.
13. Chi ứng dụng công nghệ và thuê mua sản phẩm, dịch vụ công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và bảo trì công trình đường bộ.
14. Chi hoạt động trông coi, bảo quản công trình đường bộ trong một số trường hợp đặc thù theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
15. Chi làm gờ giảm tốc và cắm biển cảnh báo nguy hiểm tại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt.
16. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác vượt sông (phà tự hành, phà thép và ca nô lai dết) để đảm bảo giao thông thông suốt trên hệ thống đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ xem xét, quyết định.
17. Chi phí khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ quyết định. Chi phí cho công tác quản lý dự án được phép tính toán hỗ trợ để thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Lập, giao dự toán chi của Quỹ bảo trì đường bộ

1. Lập dự toán chi

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại Điều 4 của Quy chế này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ lập

dự toán chi hoạt động gửi Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ; Sở Giao thông Vận tải, đơn vị khác lập dự toán về nhu cầu chi quản lý, bảo trì đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh hoặc đường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao sử dụng nguồn kinh phí bảo trì đường bộ để bảo trì, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của Sở Giao thông Vận tải, gửi Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ để tổng hợp, gửi Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ lập dự toán chi, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi của Quỹ bảo trì đường bộ gửi lại cho Sở Giao thông Vận tải;

c) Sở Giao thông Vận tải xem xét, tổng hợp chung dự toán chi của Quỹ bảo trì đường bộ vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Giao thông vận tải, gửi Sở Tài chính để tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách của tỉnh hàng năm trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao dự toán chi

a) Căn cứ dự toán chi được cơ quan có thẩm quyền giao, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ cho các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ và Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ để lập phương án phân bổ dự toán cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ;

b) Căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì đã được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ thông qua, các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ căn cứ theo nội dung chi quy định tại Điều 4 của Quy chế này, khảo sát lập dự toán kinh phí thực hiện cho từng công trình (trừ công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, bảo đảm giao thông bước 1 theo quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường bộ). Đối với công trình có thời gian thi công trên một năm, việc phân bổ dự toán chi từng năm phải đảm bảo theo khối lượng và thời gian thi công được duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ dự toán chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch bảo trì được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khác quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí); báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ xem xét, quyết định;

c) Sau khi phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ giao dự toán chi hoạt động cho Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ; thông báo dự toán chi cho các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí quản lý bảo trì đường bộ và Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước nơi các đơn vị mở tài khoản giao dịch để phối hợp thực hiện.

3. Căn cứ vào dự toán chi, các đơn vị được giao kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ thực hiện đấu thầu, đặt hàng và quản lý, bảo trì các tuyến đường được giao theo quy định hiện hành.

4. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư (sửa chữa định kỳ; sửa chữa đột xuất {trừ các công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, đảm bảo giao thông bước 1}; sửa chữa lớn trạm kiểm tra tải trọng xe và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư) thực hiện theo quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cho sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có; bảo trì trụ sở.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ QUYẾT TOÁN HỒ SƠ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 6. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán hồ sơ công tác quản lý, bảo trì đường bộ

1. Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên

a) Căn cứ định mức công tác quản lý, bảo trì đường bộ do Bộ Giao thông Vận tải ban hành, Sở Giao thông Vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá một số công tác quản lý, bảo trì thường xuyên đường bộ phù hợp với tình hình thực tế;

b) Hàng năm, Đơn vị quản lý sử dụng công trình căn cứ vào đặc điểm công trình (hoặc cụm công trình) lựa chọn công việc với khối lượng phù hợp để tổ chức lập dự toán (tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập);

c) Công trình sử dụng vốn bảo trì đường bộ cấp nào do cơ quan chuyên môn cấp đó thẩm định:

- Sở Giao thông Vận tải tổ chức thẩm định hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các công trình thuộc hệ thống đường tỉnh;

- Sở Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán công trình hoàn thành đối với các công trình sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ bảo trì đường bộ;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt quyết toán đối với công trình được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ giao dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Đơn vị được giao kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích để ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định;

đ) Đầu mỗi quý, Đơn vị quản lý sử dụng công trình phối hợp với đơn vị có liên quan cùng cấp tiến hành lấy khối lượng thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán cho các khối lượng của quý trước.

2. Đối với công tác sửa chữa định kỳ công trình đường bộ và các nhiệm vụ chi khác có tính chất đầu tư: Công trình sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ giao dự toán cho cấp nào do cơ quan chuyên môn cấp đó thẩm định theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Trình tự thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

a) Lập và phê duyệt dự toán vốn chuẩn bị đầu tư;

b) Lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư;

c) Lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật;

d) Lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, báo cáo kinh tế kỹ thuật, phương án kỹ thuật khảo sát (trong cùng một thời gian);

đ) Lập và phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Sau khi hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (hoặc dự toán sửa chữa công trình) được phê duyệt, Đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Điều 7. Phân cấp trong công tác đầu tư sử dụng vốn bảo trì đường bộ

1. Phân cấp cho Giám đốc Sở Giao thông Vận tải thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ giao cho Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư.

2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư xây dựng đối với các công trình sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ do các đơn vị chức năng cấp huyện làm chủ đầu tư và được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ giao dự toán và danh mục công trình cụ thể để thực hiện.

Chương IV

TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN THU, CHI QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Quy định về cấp, tạm ứng, thanh toán kinh phí

1. Quy định về cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Quỹ bảo trì đường bộ:

a) Đối với phần bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Quỹ bảo trì đường bộ: Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Bộ Tài chính thông báo cho từng địa phương, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí cho Quỹ bảo trì đường bộ theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với phần bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ bảo trì đường bộ:

- Đối với quý đầu năm kế hoạch: Căn cứ vào dự toán chi cho công tác quản lý, bảo trì công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản của Quỹ, tối đa 25% dự toán chi năm.

- Đối với các quý tiếp theo: Căn cứ tiến độ triển khai công việc và giải ngân kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ của quý trước, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản của Quỹ để tạm ứng, thanh toán. Mức cấp quý II tối đa là 35% và quý III tối đa là 20% dự toán chi năm, quý IV tối đa là số dự toán chi còn lại của năm.

- Trường hợp khối lượng công việc hoàn thành được đề xuất thanh toán vượt mức quy định trên thì căn cứ tiến độ triển khai công việc và giải ngân kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ của quý trước, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí (theo hình thức lệnh chi tiền) vào tài khoản của Quỹ để tạm ứng, thanh toán.

2. Quy định về phương thức chuyển kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ

Căn cứ dự toán kinh phí được cấp, dự toán chi của Quỹ bảo trì đường bộ, Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ quyết định phân bổ, chuyển kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ cho các đơn vị được giao nhiệm vụ và kinh phí quản lý bảo trì đường bộ gửi Kho bạc Nhà nước; Kho bạc Nhà nước chuyển kinh phí vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của các đơn vị này.

3. Quy định về tạm ứng, thanh toán của Kho bạc Nhà nước



a) Căn cứ vào dự toán chi quản lý, bảo trì đường bộ được giao, các đơn vị được giao nhiệm vụ và kinh phí quản lý bảo trì đường bộ đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ứng, thanh toán cho các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích về quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ để Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán

- Có trong danh mục, dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao;
- Căn cứ số dư trong tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;
- Quyết định chuyển kinh phí từ Quỹ bảo trì đường bộ cho các đơn vị được giao dự toán chi;

- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư theo quy định bắt buộc phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng; kết quả đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch của cấp có thẩm quyền;

- Hợp đồng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ;

- Biên bản nghiệm thu sản phẩm và bản thanh toán kinh phí sản phẩm quản lý, bảo trì công trình đường bộ hoàn thành;

- Duyệt chi của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ, cùng hồ sơ chứng từ theo quy định hiện hành.

c) Kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ bảo trì đường bộ trước khi tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí theo quy định hiện hành, cụ thể:

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên: Việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư: Việc tạm ứng và thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật đối với các khoản chi từ nguồn kinh phí thường xuyên các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cho sửa chữa, cải tạo mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, bảo trì trụ sở.

Điều 9. Quyết toán thu chi

1. Lập, xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi của Quỹ bảo trì đường bộ

a) Quyết toán chi: Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Báo cáo quyết toán kèm theo báo cáo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm đề nghị quyết toán, chi tiết theo nội dung chi quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Nội dung, quy trình xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối

với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và các quy định tại Quy chế này, trong đó:

- Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ có trách nhiệm tổng hợp quyết toán chi kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ, thông qua Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ gửi Sở Giao thông Vận tải tổng hợp vào quyết toán năm theo quy định và gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm của Sở Giao thông vận tải bao gồm quyết toán năm của Quỹ bảo trì đường bộ và tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Cuối năm, nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ còn dư, Quỹ bảo trì đường bộ làm thủ tục xét chuyển số dư nguồn kinh phí sang năm sau để tiếp tục chi cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư phải thực hiện quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính đối với việc quyết toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Để đảm bảo việc sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng, thanh toán Quỹ.

2. Trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đều phải xuất toán thu hồi vào Quỹ bảo trì đường bộ; đồng thời cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ, Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm